

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 18 – 6 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1984, tại xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T (chết) và bà Trần Thị D; A, chị, em ruột: 06 người (Bị cáo nhỏ nhất); Vợ tên Trần Ngọc D1 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 23/01/2025 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/01/2025 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông **Lê Đăng X**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm Ngọc T1**, sinh năm 1997. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

- 1/ Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1980. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng
- 2/ Ông **Ngô Quốc V**, sinh năm 1989. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 3/ Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1981. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 4/ Bà **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1992. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 5/ Bà **Lê Thị Trang Đ**, sinh năm 2004. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 6/ Ông **Hồ Minh T2**, sinh năm 1994. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 7/ Ông **Dương Thanh T3**, sinh năm 1986. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 8/ Bà **Lê Thị Diễm T4**, sinh năm 2001. (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, bị hại Lê Đăng X, sinh ngày 18/11/1977, nơi thường trú: ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đi đám giỗ và uống bia tại nhà của ông Trần Văn P thuộc ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì một số khách mời ra về, chỉ còn hai bàn uống bia nên một số người ngồi trong bàn uống bia kê ghép hai bàn lại với nhau, thấy vậy bị cáo Trần Văn S đứng lên kéo bàn lại ghép với bàn của bị hại X đang ngồi, thấy vậy X nói “thôi bàn tụi mày thì tụi mày chơi đi” và đẩy bàn của bị cáo S ra, khi đó bị cáo S vẫn tiếp tục kéo hai bàn lại với nhau nên bị hại X nói “tao không thích tụi mày, bàn tụi mày tụi mày nhậu đi”, lúc này bị cáo S không trả lời mà dùng ly thủy tinh để uống bia có sẵn trên bàn đánh 01 (một) cái vào vùng trán của bị hại X, làm bị hại Xa bị thương và chảy nhiều máu. Sau khi bị đánh bị hại X cầm ly thủy tinh dùng để uống bia ném về phía bị cáo S nhưng không trúng, sau đó mọi người can ngăn và đưa bị hại Xa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S để điều trị, đến ngày 26/12/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 621/KLTgTHS-TTPYST ngày 16/12/2024; Công văn số 43/TTPY-GĐTH ngày 14/01/2025 và Công văn số 341/TTPY-GĐTH ngày 17/4/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S đối với Lê Đăng X, kết luận:

- 03 vết thương vùng cằm sau, kích thước nhỏ: Căn cứ Bảng 1, C, Mục I.1 + Nguyên tắc 4. Tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 01%, 01% và 01%.

- 05 vết thương vùng trán, kích thước nhỏ: Căn cứ Bảng 1, C, Mục I.1 + Nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 03%, 03%, 03%, 03% và 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 05 vết thương là 14%.

- Vết thương môi trên, kích thước nhỏ: Căn cứ Bảng 1, C, Mục I.1 + Nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Đăng X qua giám định trên hồ sơ là **19%** (Mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Do giấy chứng nhận thương tích không mô tả tính chất của tổn thương nên không xác định được vật gây thương tích qua giám định trên hồ sơ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được cái ly thủy tinh mà bị cáo Trần Văn S dùng để đánh bị hại Lê Đăng X .

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSMT, ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với hai tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn S đã khắc phục xong, bị hại Lê Đăng X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xét xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được cái ly thủy tinh mà bị cáo Trần Văn S dùng để đánh bị hại Lê Đăng X nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết .

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Đăng X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, những người làm chứng Ông Trần Văn P, ông Ngô Quốc V, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Hồng L, bà Lê Thị Trang Đ, ông Hồ Minh T2, ông Dương Thanh T3, bà Lê Thị Diễm T4 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại Lê Đăng X làm bị hại bị 05 vết thương ở vùng trán và 01 vết thương trên môi với tổng tỉ lệ thương tật là 17% (đã trừ đi 03 vết thương vùng cằm sau) theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 21/KLTgTTHS-TTPYST ngày 16/12/2024; Công văn số 43/TTPY-GĐTH ngày 14/01/2025 và Công văn số 341/TTPY-GĐTH ngày 17/4/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S. Ngoài ra, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì lời qua tiếng lại trong lúc xô dịch bàn để uống bia mà bị cáo đã dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu của bị hại nên hành vi của bị cáo còn thể hiện “*tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với hai tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 4.568.000 đồng (bốn triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng); tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là ông Trần Hữu T

được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình uống bia mà bị cáo đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại thể hiện việc xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời tình hình tội phạm xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác trên địa bàn có chiều hướng gia tăng nên cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, việc bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với 03 vết thương vùng cằm sau của bị hại Lê Đăng X, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 01%, 01% và 01%, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xác định thương tích này là do ai gây ra, do đó không đặt ra xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về vật chứng vụ án: Do không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn S phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh ST;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh ST;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ST;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn

